TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/DS-ST
Ngày 18/6/2019
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thế Đăng;

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Anh Dũng

2. Ông Giáp Hồng Thanh

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Sự, Cán bộ Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân nhân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bộ, Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 40/2018/TLST-DS ngày 30/5/2018 về "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-DS ngày 14/5/2019, Quyết định hoãn phiên toà số 49/QĐST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ tín dụng nhân dân N

Địa chỉ: thôn T, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Do ông Nguyễn Mạnh T - Chủ tịch HĐQT đại diện theo pháp luật. (Có mặt)

2. Bị đơn: ông Dương Xuân S, S năm 1973

Nơi cư trú: thôn Tr, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cụ Nguyễn Thị Đ, S năm 1943 (Vắng mặt)
- Cụ Dương Văn K, S năm 1942 (Vắng mặt)
- Bà Nguyễn Thị Tho, S năm 1976 (Vắng mặt)
- Anh Dương Xuân Tha, S năm 1996 (Vắng mặt)

Đều cư trú: thôn Tr, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

Cụ K, cụ Đ, bà Tho, anh Tha đều uỷ quyền cho ông S tham gia tố tụng (Giấy uỷ quyền đều ngày 17/6/2019).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà, ông Nguyễn Mạnh T là người đại diện theo pháp luật cña nguyªn ®¬n trình bày:

Căn cứ giấy đề nghị vay vốn ngày 27/5/2015 của ông Dương Xuân S, ngày 29/5/2015 Quỹ tín dụng nhân dân N (Quỹ) đã ký hợp đồng tín dụng số 035003/HĐTD với ông Dương Xuân S. Thực hiện hợp đồng này, Quỹ đã giải ngân cho ông S vay số tiền 260.000.000đồng, lãi suất cho vay trong hạn là 1,1%/tháng (13,2%/năm), lãi suất quá hạn là 150% mức lãi suất trong hạn, thời hạn vay đến ngày 29/6/2016, mục đích vay tiền để chăn nuôi. Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho ông S, cụ Dương Văn K và cụ Nguyễn Thị Đ (là bố mẹ của ông S) đã thế chấp tài sản của mình là thửa đất số 73/2, tờ bản đồ số 30, diện tích 8.278m^2 tại thôn L, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 642 348 ngày 24/4/2014. Bên nhận thế chấp là Quỹ, bên vay vốn là ông S và bà Tho. Hợp đồng thế chấp số 034009 ngày 16/5/2014 đã được đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Yên.

Căn cứ theo hợp đồng tín dụng, ngày 29/06/2016 ông S phải hoàn trả cả gốc và lãi vay cho Quỹ. Tuy nhiên, đến thời điểm 18/06/2019 sau nhiều lần đôn đốc trả nợ và mời đến làm việc, ông S đã thanh toán cho Quỹ số tiền như sau:

Về tiền gốc: ngày 22/11/2017 trả 10.000.000đồng, ngày 19/6/2018 trả 20.000.000đồng, ngày 19/10/2018 trả 10.000.000đồng, ngày 24/10/2018 trả 10.000.000đồng. Còn lại 210.000.000đồng chưa trả.

Về tiền lãi:

+ Lãi trong hạn từ 29/5/2015 – hết ngày 28/6/2016 là 260.000.000đồng x 1,1% x 397 ngày = 37.847.300đồng;

+ Lãi quá hạn từ 29/6/2016 - hết ngày 21/11/2017 là 260.000.000đồng x 1,65% x 511 ngày = 73.073.000đồng;

+ Lãi quá hạn từ 22/11/2017 - hết ngày 18/6/2018 là 250.000.000đồng x 1,65% x 209 ngày = 28.737.500đồng;

+ Lãi quá hạn từ 19/6/2018 - hết ngày 18/10/2018 là 230.000.000đồng x 1,65% x 122 ngày = 15.433.000đồng;

+ Lãi quá hạn từ 19/10/2018 - hết ngày 23/10/2018 là 220.000.000đồng x 1,65% x 5 ngày = 605.000đồng;

+ Lãi quá hạn từ 24/10/2018 - hết ngày 17/6/2019 là 210.000.000đồng x 1,65% x 237 ngày = 27.373.500đồng.

Tổng cộng là 183.069.300đồng. Ông S đã trả được 77.000.000đồng tiền lãi, được trừ vào lãi trong hạn trước, lãi quá hạn sau, còn lại 106.069.300đồng.

Như vậy, tính tới ngày 18/06/2019 ông S vẫn còn nợ Quỹ số tiền gốc là 210.000.000đồng, tiền lãi 106.069.300đồng. Quỹ yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc ông Dương Xuân S và vợ là bà Nguyễn Thị Tho phải trả cho quỹ số tiền trên và tiếp tục trả lãi phát S theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 19/6/2019 cho đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp ông Dương Xuân S và bà Nguyễn Thị Tho không trả nợ, yêu cầu Tòa án xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 642348 do UBND huyện Tân Yên cấp ngày 24/04/2014 cho ông Dương Văn K và bà Nguyễn Thị Đ đã thế chấp cho Quỹ theo hợp đồng thế chấp số 034009 ngày 26/12/2014 để thu hồi nợ cho Quỹ.

- Tại biên bản ghi lời khai, bị đơn là ông Dương Xuân S trình bày:

Ngày 29/5/2015, vợ chồng ông ký hợp đồng tín dụng để vay của Quỹ số tiền 260.000.000đồng, thời hạn vay đến ngày 29/5/2016, lãi suất 1,1%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay tiền để chăn nuôi. Sau khi vay tiền, vợ chồng ông đã trả được 10.000.000đồng tiền gốc và tiền lãi một số tháng. Đến nay, Quỹ khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông trả số tiền gốc còn nợ là 250.000.000đồng và lãi suất trong hạn 69.137.700 đồng và lãi suất quá hạn 31.168.500đồng tính đến ngày 30/4/2018 thì ông đồng ý nhưng do việc chăn nuôi gặp khó khăn nên ông đề nghị được trả dần. Trường hợp không trả được số tiền nêu trên thì ông đồng ý phát mại tài sản thế chấp là diện tích 8.278m2 đất đã thế chấp để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ.

- Tại biên bản ghi lời khai, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là cụ Dương Văn K và cụ Nguyễn Thị Đ đều trình bày:

Khi vợ chồng ông S vay tiền của Quỹ, hai cụ có ký hợp đồng thế chấp ngày 16/5/2014 để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 642348 do UBND huyện Tân Yên cấp ngày 24/4/2014 cho cụ Dương Văn K và Nguyễn Thị Đ, diện tích là 8278m2 tại thửa số 73/2, tờ bản đồ số 30, mục đích sử dụng: đất Lâm nghiệp, thời hạn sử dụng đến năm 2046 tại thôn L, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Nay các cụ đề nghị để ông S trả nợ dần. Trường hợp ông S không trả được nợ thì hai cụ đồng ý xử lý tài sản thế chấp để trả nợ cho Quỹ.

- Bà Nguyễn Thị Tho và anh Dương Xuân Tha đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hoà giải, xét xử nhưng bà và anh không đến Toà án đến làm việc, Toà án cũng không lấy được lời khai của các đương sự này.

- Đại diện VKSND huyện Tân Yên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đều thực hiện đầy đủ

các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu trả nợ của nguyên đơn, chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về thời hiệu khởi kiện: Quỹ cho ông S vay 260.000.000đồng hẹn đến ngày 29/6/2016 phải trả tiền nhưng ông S không trả được nợ như cam kết. Ngày 17/5/2018, Quỹ nộp đơn khởi kiện yêu cầu Toà án buộc ông S trả nợ là còn thời hiệu khởi kiện.

1.2. Quỹ tín dụng nhân dân N khởi kiện ông Dương Xuân S cư trú tại thôn Tr, xã N, huyện Tân Yên đòi khoản tiền đã cho vay là quan hệ giữa pháp nhân với cá nhân. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã thụ lý giải vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự..

1.3 Tại phiên toà, các đương sự vắng mặt đều đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những đương sự này.

[2] Về yêu cầu khởi kiện đòi tiền của nguyên đơn.

Theo sự thừa nhận của các bên đương sự, phù hợp với nội dung hợp đồng tín dụng thể hiện: Ông S vay của Quỹ số tiền 260.000.000đồng thể hiện bằng hợp đồng tín dụng số 035003/HĐTD ngày 29/5/2015 giữa Quỹ tín dụng nhân dân N với ông Dương Xuân S. Lãi suất cho vay trong hạn là 1,1%/tháng (13,2%/năm), lãi suất quá hạn là 150% mức lãi suất trong hạn, thời hạn vay đến ngày 29/6/2016, mục đích vay tiền để chăn nuôi.

Thực hiện Hợp đồng tín dụng, Quỹ đã giải ngân cho ông S số tiền là 260.000.000đồng. Đến hạn trả nợ, ông S không trả được khoản tiền gốc nào là vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Quỹ nên toàn bộ số tiền gốc của khoản vay đã bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 29/6/2016 với mức lãi suất nợ quá hạn theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng. Từ đó đến nay, ông S mới trả được 50.000.000đồng tiền gốc và 77.000.000đồng tiền lãi. Tính tới ngày 18/06/2019 ông S vẫn còn nợ Quỹ số tiền gốc là 210.000.000đồng, tiền lãi là 106.069.300đồng, tổng cộng là 316.069.300đồng.

Ông S đã thừa nhận có vay số tiền trên và có nghĩa vụ trả cho Quỹ nhưng do chăn nuôi gặp khó nên không có tiền trả, ông S đề nghị Quỹ cho trả dần nhưng

phía Quỹ không đồng ý. Nay, Quỹ yêu cầu Tòa án buộc ông S và vợ là bà Tho phải trả cho Quỹ số tiền 316.069.300đồng và tiếp tục trả lãi phát S theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 19/6/2019 cho đến khi trả hết nợ. Xét thấy, yêu cầu của Quỹ là có căn cứ nên cần buộc ông S có nghĩa vụ trả cho Quỹ số tiền trên và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về trách nhiệm trả tiền: Mặc dù chỉ có ông S tham gia giao kết hợp đồng tín dụng vay tiền của Quỹ nhưng việc vay vốn được sự nhất trí của bà Tho, thể hiện bằng việc bà Tho ký nhận là người thừa kế trong Giấy đề nghị vay vốn, ký nhận Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp và Hợp đồng thế chấp với tư cách là bên vay tiền. Mục đích vay tiền để làm vốn chăn nuôi phát triển kinh tế gia đình nên buộc bà Tho phải liên đới cùng ông S trả nợ cho Quỹ.

[4] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp:

Để đảm bảo khoản vay của ông S, các cụ Dương Văn K, Nguyễn Thị Đ đã ký hợp đồng thế chấp số 034009 ngày 16/5/2014 thế chấp tài sản của mình là thửa đất số 73/2, tờ bản đồ số 30, diện tích 8.278m^2 tại thôn L, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 642 348 ngày 24/4/2014. Quỹ yêu cầu nếu ông S không trả được nợ thì đề nghị Toà án xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Những người đã dùng tài sản của mình để thế chấp cho Quỹ là vợ chồng cụ K đều trình bày nếu ông S không trả được nợ cho Quỹ thì đồng ý dùng tài sản đã thế chấp để trả nợ cho Quỹ. Qua xem xét thẩm định tại chỗ xác định được thửa đất đã thế chấp không có tài sản gì phát S sau khi thế chấp. HĐXX thấy: Về hình thức và nội dung của hợp đồng thế chấp nêu trên là đúng quy định của pháp luật, đã được công chứng tại Uỷ ban nhân dân xã N và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Tân Yên theo đúng quy định. Nên nếu vợ chồng ông S không trả được nợ cho Quỹ thì tài sản đã thế chấp nêu trên được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Quỹ là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Số tiền chi phí bao gồm cả chi phí đo vẽ là 8.789.000đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên vợ chồng ông S phải chịu toàn bộ chi phí. Quỹ đã tạm ứng, nay buộc vợ chồng ông S phải trả cho Quỹ số tiền này.

[5] Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên vợ chồng ông S phải chịu án phí theo luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; điểm b khoản 2 Điều 227; 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 122, Điều 342, Điều 343, Điều 347, Điều 348, Điều 349, Điều 350, Điều 351, Điều 355, Điều 471, Điều 474, Điều 476, Điều 715, Điều 716, Điều 717, Điều 721 Bộ luật dân sự năm 2005;

Khoản 1 Điều 157, Điều 357 Bộ luật dân sự;

Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

Khoản 2 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UB thường vụ quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ tín dụng nhân dân N đối với ông Dương Xuân S.

- Buộc ông Dương Xuân S và bà Nguyễn Thị Tho phải liên đới trả cho Quỹ tín dụng nhân dân N 210.000.000 đồng tiền gốc, 106.069.300đồng tiền lãi quá hạn tính đến ngày 18/6/2019, tổng cộng là 316.069.300đồng (bằng chữ: ba trăm mười sáu triệu không trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm đồng). Ông Dương Xuân S và bà Nguyễn Thị Tho phải tiếp tục chịu lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng 035003/HĐTD ngày 29/5/2015 kể từ ngày 19/6/2019 cho đến khi trả hết nợ.

2. Nếu ông Dương Xuân S và bà Nguyễn Thị Tho không trả được nợ thì tài sản đã thế chấp là quyền sử dụng đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BH 642348 do Uỷ ban nhân dân huyện Tân Yên cấp ngày 24/4/2014 cho cụ Dương Văn K và Nguyễn Thị Đ, diện tích là 8.278m^2 tại thửa số 73/2, tờ bản đồ số 30, mục đích sử dụng: đất Lâm nghiệp, thời hạn sử dụng đến năm 2046 tại thôn L, xã N, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ cho Quỹ tín dụng nhân dân Ngọc Châu:

3 Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Dương Xuân S và bà Nguyễn Thị Tho phải trả cho Quỹ tín dụng nhân dân N số tiền 8.789.000đồng.

4. Về án phí:

- Ông Dương Xuân S và bà Nguyễn Thị Tho phải chịu 15.803.465đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại Quỹ tín dụng nhân dân N 8.800.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số AA/2017/00001983 ngày 30/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên.

5. Về quyền kháng cáo:

- Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thế Đăng